

Số: **33** /2014/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **30** tháng **9** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 82/TTTr-SVHTTDL ngày 21 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PT "TDDKXDDSVH" tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (TT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Anh

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienP

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **33** /2014/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **9** năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
2. Các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Mọi tổ chức, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
2. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp; các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.
2. Tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Cấm lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động, tuyên truyền trái pháp luật nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.
4. Cấm lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để trục lợi cá nhân, kinh doanh, tàng trữ, buôn bán, sử dụng văn hóa phẩm cấm lưu hành.
5. Cấm các hoạt động mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác; cấm tổ chức hoặc tham gia chơi cờ bạc dưới mọi hình thức.
6. Quá trình tổ chức, tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội không gây mất an ninh trật tự, cản trở giao thông và các hoạt động công cộng.

7. Không đốt pháo nổ; giữ vệ sinh môi trường, xử lý chất thải đúng quy định, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Không sử dụng thời gian làm việc và phương tiện của cơ quan đi dự lễ cưới, lễ hội (trừ cơ quan làm nhiệm vụ).

9. Tôn trọng sự yên tĩnh của cộng đồng; không gây tiếng ồn, không mở nhạc trong đám cưới, cử nhạc trong đám tang sau 22 giờ đêm và trước 6 giờ sáng; âm thanh trong tổ chức việc cưới, việc tang phải đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép được quy định tại Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới

1. Tổ chức việc cưới:

a) Việc cưới phải được tổ chức theo quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình, pháp luật về đăng ký quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Đôi nam nữ để trở thành vợ chồng hợp pháp phải đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai người;

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng thủ tục do pháp luật quy định.

2. Các lễ thức:

a) Các thủ tục mang tính phong tục, tập quán như chạm ngõ, lễ hỏi, xin dâu cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ; tránh phô trương, hình thức; không nặng về đòi hỏi lễ vật;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức Lễ trao, nhận Giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam nữ đã hoàn thành thủ tục kết hôn hợp pháp, đảm bảo nghi lễ trang trọng.

3. Tổ chức lễ cưới:

a) Tổ chức lễ cưới sau khi đã được chính quyền địa phương cấp Giấy chứng nhận kết hôn;

b) Lễ cưới cần được tổ chức tiết kiệm, lành mạnh, trang trọng, vui tươi, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, truyền thống văn hóa của địa phương, phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình;

c) Trang trí trong đám cưới và trang phục cô dâu, chú rể phải lịch sự, kín đáo, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và truyền thống của dân tộc;

d) Tổ chức lễ cưới trong một buổi; nếu tổ chức tiệc mặn chỉ nên tổ chức một bữa ăn, khách mời chỉ nên mời trong phạm vi gia đình, họ tộc thân thích, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết với số lượng hạn chế.

4. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc cưới:
- a) Tổ chức tiệc trà thay tiệc mặn;
 - b) Báo hi sau khi tổ chức lễ cưới thay cho mời tiệc cưới;
 - c) Cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội đứng ra tổ chức lễ cưới;
 - d) Không sử dụng thuốc lá, rượu, bia trong đám cưới;
 - đ) Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong ngày cưới.

Điều 5. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang

1. Tổ chức việc tang:

a) Việc tang phải được tổ chức theo quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, bảo vệ môi trường, y tế, các quy định pháp luật khác có liên quan và những quy định trong hương ước, quy ước xóm, tổ dân phố;

b) Khi có người qua đời, gia đình hoặc người thân phải làm thủ tục khai tử trước hoặc sau khi tổ chức tang lễ, đảm bảo quy định thời hạn đi khai tử là 15 ngày kể từ ngày chết, được quy định tại Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

c) Địa điểm tổ chức lễ tang do gia đình người qua đời quyết định trên cơ sở phù hợp với phong tục tập quán dân tộc, địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn;

d) Trường hợp có Ban tổ chức, Ban tang lễ, các Ban này có trách nhiệm phối hợp với gia đình người qua đời thống nhất quyết định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức tang lễ;

đ) Trường hợp người qua đời không có gia đình, người thân đứng ra tổ chức lễ tang thì chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với các đoàn thể quần chúng chịu trách nhiệm tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống;

e) Người chết do các nguyên nhân thông thường, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 72 giờ kể từ khi chết (*trường hợp đặc biệt phải có ý kiến của cơ quan y tế, công an hoặc pháp y*);

g) Trường hợp chết do bệnh truyền nhiễm (*theo xác định của cơ quan y tế*), mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 24 giờ kể từ khi chết;

h) Các nghi thức cúng ba ngày, bảy ngày, bốn chín ngày, một trăm ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cài táng chỉ thực hiện trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ.

2. Tổ chức lễ tang:

a) Lễ tang phải được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán truyền thống, văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời;

b) Chính quyền địa phương sở tại có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ tang chu đáo;

c) Việc mặc tang phục và treo cờ tang thực hiện theo truyền thống của địa phương, dân tộc, tôn giáo; chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức lễ tang;

d) Sử dụng nhạc tang phù hợp với truyền thống dân tộc, văn hóa địa phương; không thuê khóc mướn; nhạc tang có âm lượng vừa phải, không làm ảnh hưởng đến các gia đình lân cận;

đ) Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự xã hội; hạn chế rắc vàng mã trên đường, cấm rải tiền Việt Nam và các loại tiền nước ngoài trên đường đưa tang;

e) Việc tổ chức ăn, uống trong tang lễ chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ, hội hiếu phục vụ đám tang và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm;

g) Việc phúng viếng phải đảm bảo văn minh, lịch sự, theo điều hành của Ban lễ tang và gia đình người qua đời;

h) Việc an táng, chôn cất, hỏa táng, bốc mộ, di chuyển hài cốt phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế Hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

i) Người qua đời phải được chôn cất trong nghĩa trang; trường hợp chưa xây dựng được nghĩa trang, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn nhân dân tổ chức chôn cất phù hợp với quy hoạch quỹ đất của địa phương. Phải chôn cất xa khu dân cư, không chôn cất trong khu vườn nhà, đồng ruộng, đầu nguồn nước sinh hoạt.

3. Lễ tang của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, khi tổ chức ngoài việc thực hiện các quy định trên cần tuân thủ các quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về việc tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

4. Khuyến khích các hoạt động sau trong tổ chức việc tang:

a) Hạn chế phúng, viếng bằng vòng hoa, bức trướng; sử dụng vòng hoa luân chuyển cho các đoàn đến viếng;

b) Không phúng, viếng thịt gia súc, gia cầm chưa qua chế biến và thức ăn chín.

Điều 6. Thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức lễ hội

1. Việc tổ chức lễ hội phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Tưởng nhớ công đức các nhân vật lịch sử, văn hóa, các bậc tiền bối đã có công với dân, với nước;

b) Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương về lịch sử, văn hóa trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội;

c) Tham quan, thưởng ngoạn, nghiên cứu các giá trị văn hóa thông qua các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các công trình kiến trúc nghệ thuật nhằm bảo tồn phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc và phong tục tập quán tốt đẹp của các địa phương trong tỉnh;

d) Tổ chức vui chơi, giải trí lành mạnh, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ;

đ) Thực hiện đúng Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin (Nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội tại Thông tư số 04/2011/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

e) Thời gian tổ chức lễ hội không quá 3 ngày (*trừ trường hợp đặc biệt, được cấp có thẩm quyền quyết định*).

2. Những lễ hội phải xin cấp phép:

a) Lễ hội được tổ chức lần đầu;

b) Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn;

c) Lễ hội được tổ chức định kỳ nhưng có sự thay đổi về nội dung, địa điểm, thời gian so với truyền thống;

d) Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do cá nhân, tổ chức nước ngoài hoặc cá nhân, tổ chức Việt Nam tổ chức.

3. Những lễ hội không phải xin cấp phép nhưng phải báo cáo kế hoạch bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, thể thao, du lịch trước thời gian tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày:

a) Lễ hội dân gian đã được tổ chức thường xuyên, liên tục, định kỳ;

b) Lễ hội lịch sử cách mạng tiêu biểu có ý nghĩa giáo dục truyền thống;

c) Các lễ hội quy định tại các điểm a, b và c khoản 2, Điều này được tổ chức từ lần thứ hai trở đi.

4. Các tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội, phải thực hiện các quy định sau:

a) Việc tổ chức lễ hội thực hiện theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa; Quy chế tổ chức lễ hội do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

b) Phần lễ: Nội dung nghi thức trang trọng, có tính truyền thống, có ý nghĩa giáo dục, tiết kiệm, không kéo dài thời gian;

c) Phần hội: Tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi truyền thống có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất đặc điểm của lễ hội;

d) Chính quyền địa phương, Ban tổ chức lễ hội phải tổ chức sắp xếp hợp lý các dịch vụ phục vụ du khách như: Hệ thống hàng quán, trông giữ phương tiện giao thông đảm bảo mỹ quan, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống cháy nổ; bố trí nơi chứa rác thải, nhà vệ sinh. Xây dựng phương án bảo vệ di tích, cổ vật, tránh thất thoát, mất cắp, xâm hại, đảm bảo an ninh trật tự khi dự lễ hội; có bảng

tóm tắt giới thiệu lịch sử, giá trị kiến trúc, văn hóa nghệ thuật của di tích; có biển chỉ dẫn sơ đồ các khu vực trong khuôn viên di tích, đảm bảo tiện lợi cho nhân dân khi tham quan hành lễ;

đ) Mỗi di tích (đình, đền, chùa) đặt không quá 3 hòm công đức tại 03 ban thờ chính. Bố trí bàn ghi công đức khoa học, thuận tiện cho nhân dân và du khách;

e) Cấm các hình thức kinh doanh đổi tiền lẻ hưởng chênh lệch trong khu vực di tích, khu vực lễ hội. Khách tham quan và người hành lễ khi châm hương, thắp hương, đốt tiền vàng mã đúng nơi quy định của Ban tổ chức lễ hội và Ban quản lý di tích;

g) Không đặt tiền lẻ, tiền công đức lên các ban thờ hoặc gài tiền lẻ vào đồ lễ, tượng Phật... làm ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm của di tích;

h) Mọi người tham dự lễ hội trang phục chỉnh tề, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục; thực hiện Luật Di sản văn hoá; ứng xử có văn hoá, văn minh và tuân thủ những quy định của Ban Tổ chức lễ hội. Không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội. Không để xảy ra tình trạng có người lang thang, ăn xin, đeo bám khách.

5. Tiền công đức phải quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

6. Khuyến khích: Mỗi di tích (*di tích đơn lẻ hoặc di tích thuộc cụm di tích*) chỉ đặt 01 lư hương, 01 hòm công đức tại vị trí thích hợp phục vụ người hành lễ.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" các cấp trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các đối tượng qui định tại khoản 1 và 2 Điều 2 của Quy định này nếu có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích công dân phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo và tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; bổ sung việc thực hiện quy định này vào quy ước tổ, xóm và các quy định, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện quy định này vào việc đánh giá, duy trì, phát huy danh hiệu "Gia đình văn hóa",

"Xóm, tổ dân phố văn hóa" hàng năm. Trường xóm, tổ dân phố thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở và báo cáo với cấp trên về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội trên địa bàn.

3. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm theo quy định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh